**Tiểu luận giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hiện nay**

**MỤC LỤC**

**LỜI  NÓI ĐẦU........................................................................ 1**

**1. Một số vấn đề lý luận**............................................... 2

1.1 Công nghiệp hoá và hiện đại hoá  ........................... 2

1.2. Những quan điểm về đẩy nhanh công nghiệp hoầ hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn........................................ 3

**2. Thực trạng của vấn đề công nghiệp hoá- hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn hiện nay............................... 4**

2.1 Cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp ........................... 4

2.2 Thuỷ lợi hoá............................................................. 6

2.3 Điện khí hoá............................................................. 7

2.4 Công nghệ sinh học.................................................. 7

**3.Giải pháp để thực hiện tốt hơn việc công nghiệp hoá hiện đai hoá nông nghiệp và nông thôn hiện nay................ 8**

3.1.Khoa học, công nghệ................................................ 8

3.2 Các chính sách.......................................................... 8

3.3 Xây dựng đời sống văn hóa- xã hội và phát triển nguồn nhân lực.............................................................. 8.

**KẾT LUẬN**................................................................ 11

 Công nghiệp hoá là một quá trình kinh tế.Trong quá trình này,một bộ phận ngày càng tăng các nguồn của cải quốc dân được đông viên để phát triển cơ cấu kinh tế nhiều ngành với kĩ thuật hiện đại.Đặc diểm của cơ cấu này là có một bộ phân chế biến luôn thay đổi để sản xuất ra những tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng có khả năng bảo đảm cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân với nhịp dộ cao bảo đảm đạt tới tiến bộ về kinh tế-xã hội

     Hiện nay dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ và xu thế quốc tế hoácông nghiệp hoá càng là con đuờng tất yếu mà các nước đang phát triển phải trải qua để có thể đi nhanh, đuổi kịp các nước phát triển

     Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất mà con người phải dựa vào những quy luật sinh trưởng của cây trồng vật nuôi để tạo ra lương thựcthực phẩm nhằm thoả mãn nhu cầu của con người.Nước ta từ  một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua tư bản chủ nghĩa,nên nền kinh tế còn rất lạc hậu,nhất là trong nông nghiệp.Trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội còn nhiều hạn chế như : năng suất lao động thấp,ứng dụng khoa học kĩ thuật còn ít nhưng không vì thế mà nông nghiệp lại mất đi vai trò quan trọng của nó như : cung cấp lương thực, thực phẩm cho  xã hội ; cung cấp nguyên liệu để phát triển công nghiệp nhẹ ; cung cấp vốn để công nghiệp hoá ; nông nghiệp và nông thôn là thị trương quan trọng để phát triển công nghiệp và dịch vụ ; nông nghiệp và nông thôn là cơ sở để ổn định kinh tế ,chính trị và xã hội

**Từ những  vai trò to lớn và hạn chế đó của nông nghiệp và nông thôn , Đảng ta luôn khẳng định rằng : “công nghiệp hoá , hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đất nước ta trong những năm trước mắt”**

NỘI DUNG

**1. Một số vấn đề lý luận**

**1.1 Công nghiệp hoá và hiện đại hoá**

  Công nghiệp hoá- hiện đại hoá là một quá trình chuyển đổi căn bản toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế từ sử dụng sức lao động là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ phương tiện và phương pháp tiên tiến hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật, tao ra năng suất lao đông cao

     Đảng ta xác định công nghiệp hoá phải gắn với hiện đại hoá. Sở dĩ như vậy là vì trên thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, một số nước phát triển đã bắt đầu chuyển sang nền kinh tế tri thức.Do đó  phải tranh thủ ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ tiếp cận kinh tế tri thức để hiện đại hóa những ngành, những khâu thế mạnh để nhảy vọt. Đảng ta luôn coi công nghiệp hoá- hiện đại hóa là một mục tiêu quan trọng trước mắt

    Công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước đòi hỏi phải trang bị kỹ thuật cho các ngành của nền kinh tế theo hướng hiện đại.Do đó, phát triển kinh tế nông thôn trong điều kiện công nghiệp hóa- hiện đại hóa có nội dung rất quan trọng là phải đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp thể hiện tập trung ở những nội dung sau đây:

    Cơ giới hoá: Các hoạt động sản xuất ở nông thôn chủ yếu dựa vào lao động thủ công, kỹ thuật lạc hậu, do đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm rất thấp. Cơ giới hoá, trước hết là cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp vừa giảm nhẹ lao động của con người, vừa nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả. Tuy nhiên, cơ giới hoá phải đặc biệt chú ý đến những đặc điểm riêng của sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Cơ giới hoá phải tập trung vào những khâu lao động nặng nhọc( làm đất, gặt lúa…. ) và những khâu ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh(chê biến….)

    Thuỷ lợi hoá: sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. Việt Nam là một nước nông nghiệp nhiệt đới nắng lắm, mưa nhiều, do đó, hạn hán và úng lụt thường xuyên xảy ra. Để hạn chế tác động tiêu cực của thiên nhiên, việc xây dựng hệ thống thuỷ lợi để chủ đông tưới tiêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

    Điện khí hoá: Điện khí hoá vừa nâng cao khả năng của con người trong việc chế ngự tự nhiên, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế,vừa tạo điều kiện cư dân nông rhôn tiếp cận với văn minh nhân loại, phát triển văn hoá- xã hội ở nông thôn. Do đó , điện khí hoá là điều kiện không thể thiếu để phát triển nông thôn

     Phát triển công nghệ sinh học: Đây là lĩnh vực khoa học và công nghệ mới bao gồm nhiều ngành khoa học và kỹ thuật mà trước hết là vi sinh học, di truyền học, hóa sinh học…. Công nghệ sinh học là mọi kĩ thuật sử dụng những cơ chế hay quá trình sống để tạo ghệ sinh học đã đạt được những thành tựu to lớn: những nông phẩm biến đổi gien cho năng suất chất lượng cao, tao ra những giống cây có khả năng kháng bệnh cao…. Những thành tựu to lớn đó của công nghệ sinh hoc đã đem lại những lợi ích to lớn, không chỉ tạo ra những sản phẩm mới, làm cho sản xuất có năng suất cao chất lượng tốt hơn, mà còn tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát triển công nghệ sinh học là đòi hỏi tất yếu của một nên nông nghiệp hiện đại

    Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học- công nghệ vào nông nghiêp, nông thôn chịu sự tác động mạnh mẽ của các nhân tố thị trường: giá cả các yếu tố đầu vào và đầu ra, vốn, thông tin….Do vậy, rất cần có sự hỗ trợ của Nhà nước

**1.2. Những quan điểm về đẩy nhanh công nghiệp hoầ hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn**

   Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công nghiệp hoá hiện đại hoá đât nước. Phát triển công nghiệp, dịch vụ phải gắn bó chặt chẽ, hỗ trợ đắc lực và phục vụ có hiệu quả cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

    Ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, chú trọng phát huy nguồn lực con người, ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học, công nghệ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng phát huy lợi thế của từng vùng gắn với thị trường để sản xuất hàng hóavới quy mô lớn, chất lượng và hiệu quả cao

    Dựa trên nội lực là chính, đông thời tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài, phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, cùng với kinh tế tập thể trở thành nền tảng vững chắc; phát triển mạnh mẽ kinh tế hộ sản xuất hàng hoá, các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

    Kết hợp chặt chẽ công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn nhằm giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, ổn định xã hội và phát triển kinh tế, nâng đời sống vất chất và tinh thần của người dân nông thôn, nhất là đông bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; giữ gìn phát huy truyền thống văn hoá thuần phong mỹ tục.

    Kết hợp chặt chẽ công nghiệp hoá, hiên đại hoá nông nghiệp, nông thôn với xâydựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân,thế trận an ninh nhân dân, thể hiện trong chiến lược, quy hoạch dự án phát triển kinh tế xã hôi của cả nước, của các ngành các địa phương.

**2. Thực trạng của vấn đề công nghiệp hoá- hiện đại hoá nông nghiệpvà nông thôn hiện nay**

**2.1 Cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp**

    Khâu làm đất đã được cơ giới hoá đến 85%. Tỉnh có tỷ lệ cơ giới hoá cao nhất là Long An 100%, An Giang 99%… Nhiều tỉnh có tỷ lệ cơ giới hoá trên 80%. Năm 1999 cả nước có trên 90000 máy kéo, trong đó có nhiều máy đã qua sử dụng của Nhật Bản

    Khâu gieo sạ, bón phân…hầu hết đều làm bằng thủ công do diện tích ruộng của các hộ không lớn. Sử dụng máy sạ chưa được công dân hưởng ứng vì lo ngại chi phí cao nhưng trên thực tế do tiết kiệm từ 30 đến 40% giống lúa, năng suất cao nên chi phí giảm.

    Khâu tưới nước khoảng 90% khối lượng. Nhiều vùng đã hoàn toàn chủ động tưới tiêu

    Khâu chăm sóc, chủ yếu dùng máy bơm thuốc bảo vệ thực vật’ còn lại phần lớn bằng thủ công, dụng cụ phun thuốc trừ sâu hầu hết các hộ có bình bơm tay

    Khâu thu hoạch: Cả nước có khoảng trên 600 máy gặt. Nhiểu loại máy mới đã được đưa vào sử dụng ( máy gặt đập liên hợp…)

    Khâu tuốt lúa đã đạt 94% sản lượng bằng máy, dịch vụ tuốt lúa bằng máy di động khá phát triển. Thống kê, chỉ riêng vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có 80662 máy tuốt lúa, chiếm 13.3% tổng số máy tuốt lúa của cả nước ( đồng bằng sông Hồng có số máy gấp đôi đồng bằng sông Cửu Long ), tháng 11 năm 1999 có 33816 máy các loại  do cơ khí tỉnh trong vùng sản xuất đáp ứng cơ bản khâu thu hoạch lúa

    Phơi khô chủ yếu bằng nắng, trên sân hay vệ đường dễ làm lẫn đất, cát. Hiện nay co khoảng 70% hộ có phương tiện phơi sấy lúa. Trong tổng số hộ có phương tiện phơi sấy, 27% hộ có sân phơi là xi măng còn lại các phương tiện khác như tấm đệm lưới, nylon. Diện tích các phương tiện phơi sấy bình quân hộ là 65 mét vuông. Độ ẩm, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long còn cao. Một số năm gần đây, do nhu cầu về chất lượng lúa gạo tăng, đặc biệt là chất lượng gạo xuất khẩu, nông dân, nhất là ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã đầu tư các loại máy sấy vỉ ngang do trường đại học Nông- Lâm thành phố Hồ Chí Minh sản xuất, máy sấy tĩnh tại công suất nhỏ dùng nhiên liệu dầu diesel, vỏ trấu…Tỷ lệ lúa qua máy sấy ở mức 10%. Toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long có 1466 máy sấy các loại. Tuy nhiên hiệu quả sử dụng còn thấp nên nông dân ít đầu tư

    Nhìn chungviệc cơ giới hoá tập trung chủ yếu ở khâu làm đất và khâu tuốt lúa

    Tỷ lệ thuyền máy trên tổng số tàu thuyền, tỷ lệ mã lực/ thuyền, năng suất theo mã lực, năng suất theo thuyền có chiều hướng tăng, chứng tỏ việc gia tăng thuyền máy có công suất lớn để vươn ra xa vùng biển khơi đang được chú ý tại các địa phương.Tuy nhiên tỷ lệ thuyền nhỏ, năng suất thấp đánh bắt gần bờ còn chiếm ưu thế, tỷ lệ mã lực/ tàu thuyền còn thấp.

    Trong đầu tư máy móc thiết bị những năm qua, đầu tư vào khu vực nông nghiệp tăng, cho thấy sản xuất nông nghiệp và nông thôn vùng từng bước phát triển theo hướng cơ giới hoá

    Đất đai manh mún đang là dấu hiệu gây khó khăn cho cơ giới hoá sản xuất, quy mô ruộng đất làm cho việc sử dụng máy kéo, xe vận tải và máy móc nông nghiệp khó phát huy tác dụng, chi phí cao, hiệu quả thấp

    Hiện nay đang nảy sinh mâu thuẫn giữa cơ giới hoá và giải quyết việc làm lao động, ở đồng bằng sông Cửu Long có hàng chục vạn hộ nông dân không có đất hoặc quá ít đất đi làm thuê cho các hộ giàu có

    Nếu như xét trên góc độ kỹ thuật thì máy móc gần như luôn đạt hiệu quả( nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm ), nhưng để có hiệu quả trên góc độ kinh tế thì phải xét tới chi phi của nó, thiết bị mới không phải là yếu tố quyết định; chính khả năng lợi nhuận trong phần lớn các trường hợp và nó chỉ góp phần nhỏ trong việc nâng cao cạnh tranh, máy móc thiết bị sẽ trở thành gánh nặng nếu không quản lý tốt. Nông dân chưa mạnh dạn đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp vì lo ngại sẽ làm tăng chi phí. Mặt khác giá cả máy móc, nhiên liệu chưa thực sự khuyến khích nông dân sử dụng cơ giới

**2.2 Thuỷ lợi hoá**

    Có thể nói mỗi bước tiến của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam gắn mật thiết với sự phát triển của công tác thuỷ lợi.Sự phát triển của thuỷ lợi có tác dụng nhiều mặt: công tác trị thuỷ hình thành các hệ thống thuỷ nông có ý nghĩa quyết định đưa vùng hoang hoá vào sản xuất nông nghiệp và thay đổi chế độ canh tác mở rộng sản xuất theo chiều rộng; hình thành các yếu tố kỹ thuật của thâm canh thích ứng với những giống lúa có năng suất cao, thời gian sinh trương ngắn; cung cấp nước để cải tạo đất; cải tạo môi trường…

    Sau năm 1975 Nhà nước ta đã chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống thuỷ lợi. Hệ thống thuỷ lợi đang từng bước được hoàn chỉnh, trước hết là tăng khả năng tưới tiêu khi mùa khô đến, tăng khả năng tạo nguồn nước ngọt và phù sa cho những tỉnh ở ven biển…

    Các dự án ngọt hoá đã làm biến đổi sâu sắc môi trường nước và cải tạo đất làm thay đổi mùa vụ, tập quán canh tác, cơ cấu cây trồng vật nuôi, cảnh quan động, thực vật và con người.

    Hệ thống thuỷ lợi tác động đến đẩy phèn, rửa phèn, thau chua, tiến tới làm hết phèn và đã thành công sản xuất nông nghiệp trên đất phèn, đặc biệt cho sản xuất lúa.

    Các công trình tham gia thoát lũ thiết kế có khả năng chuyển tải lớn. Đến nay ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã hình thành mạng bờ bao chống lũ tháng 8 tập trung ở vùng ngập sâu, đảm bảo thu hoạch lúa hè thu an toàn, trừ những năm lũ sớm và quá lớn, sau khi thu hoach xong nước lũ được tháo vào trong đồng.

    Hàng loạt các công trình thuỷ lợi đã được hình thành và thực sự phát huy tác dụng, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, đặc biệt sản xuất lúa phát triển với tốc độ cao. Tuy nhiên hệ thống thuỷ lợi của cả nước vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như: Hệ thống thuỷ lợi nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, làm hạn chế năng lực thuỷ lợi. Thuỷ lợi cho thuỷ sản chưa phát triển,nông dân phá bờ lấy nước măn nuôi tôm, không bảo đảm nguồn nước sạch cho nuôi tôm; công tác nạo vét kênh mương còn yếu kém….

**2.3 Điện khí hoá**

    Nhờ chính sách năng lượng nhằm vào điện năng, trong suốt hơn một thập kỷ qua, chính phủ đầu tư phát triển mạnh một hệ thống các nhà máy thuỷ điện nhiệt điện có tầm cỡ quốc gia, kèm theo nhiêu cơ sở phát điện địa phương và tạo ra nguồn điện năng và năng lượng không chỉ cung cấp cho thành phố, khu công nghiệp, mà còn cung cấp cho vùng nông thôn rộng lớn. Mặt khác, nỗ lực hình thành mạng lưới điện quốc gia phủ khắp đất nước đã đem lại một cơ sở đưa điện về các vùng nông thôn trong cả nước

   Tuy nhiên, trong những năm gần đây lượng điện cung cấp luôn thiếu hụt, bởi vì nhu câu dùng điện của cả nước ngày càng tăng, trong khi đó lượng điện cung cấp thì không đáp ứng đủ, trong năm vừa rồi do tình trạng hạn hán nắng nóng kéo dài nên nhiều lần hồ thuỷ điện Hòa Bình đã phải hoạt đông dưới mực nước chết. Một vấn đề khó khăn khác là nguy cơ tăng giá điện của ngành điện, điều này sẽ gây ra những khó khăn cho người dân.

**2.4 Công nghệ sinh học**

    Thời gian vừa qua việc ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp nước ta đã đạt được nhiều thành công, trước hết là việc tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi cũng như trong việc tạo ra nhiều loại phân bón thuốc trừ sâu vi sinh.

    Những thành tựu của tiến bộ khoa học- kỹ thuật trong nông nghiệp, nhất là trong việc ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới đã tạo ra những tiền đề hết sức quan trọng cho bước nhảy vọt về năng suất và chât lượng nông sản.

    Tại Việt Nam, công nghệ sinh còn rất mới, mặc dù từ năm 1985, chúng ta đã có chương trình nghiên cứu phục vụ cho nông, lâm, ngư nghiệp. Chương trình đã thu được những thành tựu ban đầu đáng khích lệ, so với yêu cầu cấp bách của việc công nghiệp hóa- hiện đại hóa nông thôn là phải phát triển 1 nền nông, lâm, ngư nghiệp có năng suất, chất lượng và giá trị hàng hoá cao phục vụ cho nhu cấu trong nước và xuất khẩu để duy trì và giữ vững tăng trưởng GDP hàng năm từ 8-10%, trong đó tăng trưởng trong nông nghiệp là 4-5%, thì công nghệ sinh học trong thời gian qua chưa đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đó. Trong hơn 15 năm qua chúng ta đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nông nghiệp đưa nước ta ra khỏi tình trạng khủng hoảng kéo dài. Từ một nước thiếu lương thực, chúng ta đã trở thành một nước xuất khâu gạo đứng thứ hai trên thế giới. Đạt được những thành tựu như trên là nhờ cơ chế chính sách và những đóng góp của khoa học kỹ thuật (33%) . Trong đó nổi bật là công tác bảo vệ thực vật. Tỷ lệ đóng góp của công nghệ sinh học vào nông lâm ngư nghiệp chỉ đạt khoảng từ 3-4%. Vì vây, để góp phần thực hiện công nghiệp hoá- hiện đại hóa đất nước, trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông thôn để đến năm 2020 Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại, Đảng và Nhà nước ta cần quan tâm hơn đên việc đâu tư phát triển công nghệ sinh học phục vụ nông, lâm ngư, nghiệp, y tế, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống nhân dân.

**3. Giải pháp để thực hiện tốt hơn việc công nghiệp hoá hiện đai hoá nông nghiệp và nông rhôn hiện nay.**

**3.1.Khoa học, công nghệ**

    Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ

cho sản xuất, coi đây là khâu đột phá quan trọng nhất để thúc đẩy phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn; trước hết cần tập trung vao công nghệ sinh học, chương trình giống cây trồng, vật nuôi, công nghệ bảo quản và công nghiệp chế biến nông, lâm, thuỷ sản. Dành kinh phí để nhập khẩu công nghệ cao, thiết bị hiện đại và các loại giống tốt. Đầu tư hiện đai hoá hệ thống viện trường, nâng cao năng lực đào tạo cán bộ khoa học, nghiên cứu và tiếp thu khoa học, công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Đổi mới cơ chế quản lý khoa học, nhất là cơ chế quản lý tài chính, nhân sự nâng cao hiệu quả nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ cho nông dân.

    Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ phục vụ nông nghiệp, nông thôn và thực hiện xã hội hóa để mở rộng hệ thống khuyến nông đến cơ sở.

**3.2 Các chính sách**

    Về đất đai: Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để nông dân thực hiện đầy đủ, đúng pháp luật các quyền về sử dụng đất đai; khuyến khích nông dân thực hiện “dồn điền đổi thửa’’ trên cơ sở tự nguyện; nông dân được sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để góp vốn cổ phần tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết…Tạo điều kiện cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Khẩn trương tổng kết tình hình quản lý, sử dụng đất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp làm cơ sở bổ sung, sửa đổi luật đất đai và sớm thể chế hoá thành các quy định cụ thể để thực hiện một cách chặt chẽ hơn.

    Về tài chính, tín dung: Nhà nước cân đối các nguồn vốn để ưu tiên đầu tư thích đáng cho phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và điều chỉnh cơ cấu đầu tư theo hướng phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn

    Các tổ  chức tín dụng( ngân hàng thương mại quốc doanh ngân hàng thương mại cổ phần…) hoạt động dưới nhiều hình thức đa dạng ở nông thôn với lãi suất thỏa rhuận ; tăng mức vay đối với người sản xuất và các tổ chức kinh tế ở nông thôn. Người sản xuất, các tổ chức kinh doanh được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay để vay vốn ngân hàng, được vay vốn bằng tín chấp và vay theo dự án sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Khuyến khích phát triển quỹ tín dụng nhân dân ở các xã, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn.

    Thực hiện chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng các hình thức bán trả góp vật tư, máy móc, thiết bị nông nghiệp cho nông dân; ứng vốn cho dân vay sản xuất nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến và ngành nghề nông thôn.Khuyến khích người sản xuất, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng quỹ bảo hiểm ngành hàng để trợ giúp nhau khi gặp rủi ro.

    Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hạn điền cho nông dân đến năm 2010. Điều chỉnh bổ sung các chính sách thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế nông thôn.

    Về lao động và việc làm: Dành vốn đầu tư nâng cấp các cơ sở dạy nghề của Nhà nước, đồng thời có các cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hoá; phát triển các hình thức dạy nghề đa dạng, bảo đảm hàng năm đào tạo nghề cho khoảng 1 triệu lao động, đưa tỷ lệ được đào tạo nghề lên khoảng 30% vào năm 2010.

    Nhà nước có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư khai hoang mở thêm đất mới, trồng rừng trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển chăn nuôi, nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản, chế biến nông,lâm, thuỷ sản, phát triển ngành nghề và dịch vụ nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho nông dân.

    Về thương mại và hội nhập kinh tế: Thực hiện chính sách hỗ trợ và bảo hộ hợp lý một số ngành có triển vọng nhưng còn khó khăn như: chăn nuôi, rau quả… bằng nhiều hình thức để ( thông tin thị trường, giống, thú y…) nông dân phát triển sản xuất và hạn chế những rủi ro trong quá trình thực hiện cam kết hội nhập kinh tế quốc tế

    Nhà nước hỗ trợ một phần và có các chính sách thích hợp huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ cho thương mại( bến cảng, kho tàng, chợ bán buôn bán lẻ ), tăng cường thông tin thị trường tiếp xúc thương mại, tổ chức quản lý chất lượng, xây dựng và bảo vệ thương hiệu hàng hóa Việt Nam; khuyến khích hình thành các hiệp hội ngành hàng, các quỹ hỗ trợ xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế tranh thủ vôn đầu tư, công nghệ, thiết bị và thị trường nhằm thúc đẩy nhanh công nghiệp hóa- hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.

phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở nông thôn

    Tăng ngân sách cho giáo dục- đào tạo, đặc biệt là đối với vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện để người nghèo ở nông thôn được học tập; phát triển trường

**3.3 Xây dựng đời sống văn hóa- xã hội và phát triển nguồn nhân lực.**

    Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng, xã văn hoá, phục hồi và phát triển văn hóa truyền thống, phát huy tình, làng nghĩa xóm, sự giúp đỡ và hỗ trợ nhau phát triển trong cộng đồng dân cư nông thôn.

    Nâng cao chất lượng hiệu quả các thiết chế văn hoá, bảo vệ và tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hoá danh lam thắng cảnh, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và phát huy tiềm năng sáng tạo của nhân dân.

    Phát triển công tác thông tin đai chúng và các hoạt động văn hoá, khuyến khích động viên những nhân tô mới, kịp thời phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, bảo vệ thuần phong mỹ tục ở nông thôn.

    Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục, y tế phục vụ sự nghiệp nội trú cho con em các dân tộc thiểu số; có chinh sach tuyển chọn người giỏi để đào tạo cán bộ, công nhân phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn             KẾT LUẬN

  Hơn 10 năm  qua, nông nghiệp nước ta cơ bản đã chuyển sản xuất hàng hoá, phát triển tương đối toàn diện, tăng trưởng khá ( bình quân 4,2%/năm). Công nghiệp, ngành nghề ở nông thôn bước đầu phục hồi và phát triển; kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội được đầu tư xây dựng, môi trường sinh thái và đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quan hê sản xuất từng bước đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hàng hoá, hệ thống chính trị ở cơ sở được tăng cường, dân chủ được phát huy tốt hơn,; an ninh chính trị và an toàn xã hội được bảo đảm…Những thành tựu đó góp phần rất quan trọng vào sự ổn định kinh tế- xã hội, tạo tiền đề thúc đẩy công nghiệp, hóa hiện đại hóa đất nước.

    Tuy vậy cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn chuyển dịch còn chậm, chưa theo sát với thị trường. Sản xuất nông nghiệp ở nhiều nơi còn manh mún phân tán, mang nhiều yếu tố tự phát; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất chậm;trình độ khoa học công nghệ của sản xuất nhiều mặt còn lạc hậu nên năng suất, chất lượng và khả năng canh tranh của nhiều mặt hàng nôngnghiệp còn thấp, kém hiệu quả thiếu bền vững. Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở một số vùng,nhất là vùng sâu.vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn gặp nhiều khó khăn. Đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân ở nhiều vùng nông thôn còn thấp kém, chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng đang tăng lên

    Những yếu tố kém trên có nguyên nhân khách quan là do nước ta xuất phát từ một nền kinh tế lạc hậu, lại trải qua nhiều năm chiến tranh, nông dân và nông thôn nước ta còn nghèo, thiêu vốn, dân trí thấp, gặp nhiều khó khăn trong việc trang bị máy móc, thiết bị và áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất,tiếp cân vâ đáp ưng yêu cầu của thị trường.

    Nhưng cũng có những nguyên nhân chủ quan như: Nhận thức về vai trò của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn chưa đầy đủ và sâu sắc. Nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá chưa được thực hiện nghiêm túc.Một số cơ chế, chính sách chưa phù hợp chậm được điều chỉnh kịp thời nhất là chính sách về đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ và thị trường. Công tác quy hoạch, kế hoạch chất lượng thấp, chưa phù hợp với yêu cầu của cơ chế thị trường. Đầu tư cho nông nghiệp nông thôn có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác nghiên cứu và triển khai khoa học, công nghệ phục vụ nông nghiệp, nhất là giống cây trồng, vật nuôi và chế biến nông, lâm, thuỷ sản chưa được quan tâm chỉ đạo chặt chẽ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nông nghiệp Việt Nam trên con đường Công nghiệp hoá - hiện đại hoá

2. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin

3. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Tháng 1 - 2006